| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH BA**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số **20/**2022/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 5 năm 2022
V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Tạ Hồng Tuấn.
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Kiều Công Ích
Ông Phùng Văn Thị
*Thư ký phiên tòa*: Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị L**, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ: Khu H, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Hiện tạm trú: Xóm 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
+ Bị đơn: Anh **Dương Quốc H,** sinh năm 1986 (có mặt).
Địa chỉ: Khu H, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Nguyên đơn là chị Ngô Thị L trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

"Tôi và anh Dương Quốc H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/5/2013 tại UBND xã N (nay là Q), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn, chúng tôi ở chung với nhau tại nhà bố mẹ chồng tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường.

Năm 2021 thì tôi phát hiện anh H có quan hệ ngoài luồng, khuyên can của tôi và gia đình không có hiệu quả, trước mặt vợ con vẫn hẹn hò với người khác một cách công khai. Bản thân anh H hay rượu chè, cờ bạc kiếm tiền để riêng và nắm giữ kinh tế gia đình, tôi hoàn toàn không nắm giữ gì nhưng anh H không tôn trọng tôi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Từ tháng 2/2022 tôi đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Thời gian này vợ chồng chỉ nói chuyện về con cái chứ không đề cập đến tình cảm vợ chồng hay hàn gắn quan hệ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi xin được li hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 31/8/2013 (cháu H bị bại não, không có khả năng đi lại) và cháu Dương Gia H, sinh ngày 20/9/2019 hai cháu hiện đang ở với anh H, khi li hôn tôi xin được nuôi 01 con chung là cháu Dương Gia H vì cháu là con gái nên mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn không yêu cầu anh Hưng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tôi xin rút yêu cầu như đơn khởi kiện, nay tôi không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Ngoài ra tôi không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác".

* Bị đơn là anh Dương Quốc H trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

"Tôi và chị Ngô Thị L tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/5/2013 tại UBND xã N (nay là Q), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn, chúng tôi ở chung với nhau tại nhà bố mẹ đẻ của tôi tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường. Trong cuộc sống vợ chồng không thể tránh được những mâu thuẫn nhỏ nhưng mỗi lần mâu thuẫn chị L hay bỏ về quê. Do cuộc sống khó khăn vợ chồng bươn trải nhiều nơi nhưng vẫn rất khó khăn về kinh tế. Bản thân tôi là người nắm giữ kinh tế gia đình nên việc rượu chè cờ bạc hay quan hệ bất chính là không có như lời trình bày của chị L.

Nay chị L xin li hôn tôi nhất trí li hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 31/8/2013 (cháu H bị bại não, không có khả năng đi lại) và cháu Dương Gia H, sinh ngày 20/9/2019 hai cháu hiện đang ở với tôi, khi li hôn tôi xin được nuôi 02 con chung để sau này các cháu đỡ đần nhau không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi lao động tự do buôn bán thêm thu nhập khoảng trên dưới 10 triệu đồng nên đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Ngoài ra tôi không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác".

Tại phiên toà chị L trình bày hiện nay chị đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, có công việc ổn định và có thu nhập 04 triệu đồng/tháng. Chị muốn nuôi cả hai con chung nhưng do kinh tế không bảo đảm nên xin nuôi cháu H và không yêu cầu anh H chia tài sản.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự từ chối hoà giải, vì vậy Toà án giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự để không tiến hành hoà giải và đưa vụ án ra xét xử .

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị L và anh Dương Quốc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do vậy là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng là do thiếu tin tưởng với nhau, kinh tế khó khăn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm rạn nứt, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để chung sống với nhau. Hiện vợ chồng sống ly thân. Bị đơn thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng. Các đương sự thừa nhận đã sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay, hai bên không chủ động nối lại tình cảm. Bị đơn đồng ý với nguyện vọng xin ly hôn của nguyên đơn vì vậy Toà án cần công nhận sự thoả thuận của đương sự về hôn nhân.

[3] Về con: Các đương sự thừa nhận có 02 con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 31/8/2013 (cháu H bị bại não, không có khả năng đi lại) và cháu Dương Gia H, sinh ngày 20/9/2019 hai cháu hiện đang ở với anh H.

Các các đương sự đều có nguyện vọng nuôi con chung là chính đáng. Hiện nay cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con."* Do các đương sự không có thoả thuận vì vậy cần giao cháu H cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp. Anh H và chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cần xác nhận.

Quá trình giải quyết vụ án anh H trình bày hiện nay 02 con chung đang sinh sống ổn định với anh và thu nhập của anh H khoảng trên dưới 10 triệu đồng nên cũng đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác cháu H bị bại não, liệt tay chân nên mong muốn của anh H đề nghị các cháu ở cùng nhau sau này cháu H có thể giúp đỡ anh trong việc chăm sóc cháu H. Đề nghị của anh H mang tính dự đoán về tương lai xa, không phù hợp với điều kiện thực tế hiện tại vì vậy Toà án không chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị L và anh Dương Quốc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55 các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Dương Quốc H.

2. Về con chung: Giao cho anh Dương Quốc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 31/8/2013 (cháu H bị bại não, không có khả năng đi lại).

Giao cho chị Ngô Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 20/9/2019 (hiện đang ở với anh H).

Chị L và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị L và anh Dương Quốc H mỗi người phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 75.000 đồng. Tiền án phí của chị Lan được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu số: AA/2020/0003382 ngày 14 tháng 4 năm 2022, nay hoàn trả 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo :

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành dân sự;
- UBND xã Q
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Tạ Hồng Tuấn**